TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2023/DS-PT
Ngày: 22 - 9 - 2023
V/v tranh chấp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thu Lan

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Mai Hạnh

Bà Trần Thị Túc

- Thư ký phiên tòa: Bà Trà Thảo Vân Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2023/TLPT-DS ngày 31 tháng 7 năm 2023, về việc: "*Tranh chấp hụi*".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 18/2023/DS-ST ngày 13 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Đ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 78/2023/QĐ-PT ngày 10 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 118/2023/QĐ-PT ngày 31/8/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Bùi Thị P – sinh năm 1958; cư trú tại khu dân cư S, tổ dân phố T, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Bị đơn:* Bà Phạm Thị T – sinh năm 1955; cư trú tại khu dân cư S, tổ dân phố T, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Phan Thị Thu T1 - sinh năm 1985; địa chỉ liên hệ: Số B đường N, phường N, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi (theo văn bản ủy quyền ngày 08/5/2023).

- *Người kháng cáo:* Bà Bùi Thị P là nguyên đơn.

(*Bà Bùi Thị P và bà Phan Thị Thu T1 có mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện không đề ngày tháng năm (Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ nhận ngày 12/12/2022), đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 19/12/2022, các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Bùi Thị P trình bày:*

Bà và bà Phạm Thị T là bạn thân quen và ở cùng địa phương, nên bà có tham gia chơi hụi do bà T làm chủ. Các dây hụi bà tham gia trước đây do bà T làm chủ đều không có vấn đề gì và đã lĩnh hụi xong. Ngày 10/3/2021 âm lịch, tức ngày 22/3/2021 dương lịch, bà tiếp tục tham gia chơi hụi do bà T làm chủ, mỗi tháng bà nộp cho bà T 4.500.000 đồng, cụ thể vào các ngày 22/3; 22/4; 22/5 và 22/6/2021 dương lịch; tổng cộng, bà đã nộp 18.000.000 đồng.

Ngày 22/7/2021 dương lịch, bà tiếp tục nộp cho bà T 4.500.000 đồng, nhưng bà T không nhận và nói do dịch bệnh nên không chơi hụi nữa, nhưng bà T không trả lại số tiền hụi mà bà đã nộp cho bà T. Nhiều lần, bà đến nhà bà T yêu cầu trả tiền thì bà T trả cho bà 2.000.000 đồng; số tiền còn lại, bà T chưa trả cho bà.

Khi bà tham gia chơi hụi với bà T, giữa bà và bà T không lập văn bản thỏa thuận; bà không biết dây hụi mà bà tham gia có bao nhiêu thành viên, gồm những người nào; giữa bà và bà T chỉ thỏa thuận bằng lời nói là dây hụi kéo dài 10 tháng, bà phải nộp cho bà T 09 tháng, mỗi tháng là 4.500.000 đồng; đến tháng thứ 10, bà không nộp tiền hụi nữa mà được lĩnh hụi với số tiền 45.000.000 đồng, nhưng phải trả cho bà T 500.000 đồng tiền hoa hồng.

Khi bà nộp tiền hụi cho bà T, bà T không viết giấy nhận tiền, cũng không có ai chứng kiến. Bà không có tài liệu, chứng cứ chứng minh bà đã nộp 18.000.000 đồng tiền hụi cho bà T. Tuy nhiên, việc bà nộp tiền hụi và hiện bà T còn nợ bà 16.000.000 đồng là đúng sự thật. Bà T có sổ sách ghi chép số người chơi hụi và số tiền bà nộp hụi.

Nay, bà yêu cầu bà T phải trả cho bà 16.000.000 đồng. Ngoài ra, bà không yêu cầu gì khác.

** Tại văn bản trình bày ý kiến đề ngày 16/01/2023, các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, bị đơn là bà Phạm Thị T do bà Phan Thị Thu T1 là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày:*

Từ trước đến nay, bà Phạm Thị T không tham gia chơi hụi với bà Bùi Thị P, nên bà T không nhận bất cứ khoản tiền hụi nào từ bà P. Bà T cũng không chơi hụi với các bà Đỗ Thị H, Lê Thị T2, Nguyễn Thị H1, Đặng Thị B. Việc bà P trình bày đã nộp tiền hụi cho bà T 04 tháng với số tiền 4.500.000 đồng/tháng, tổng cộng

18.000.000 đồng và bà T đã trả cho bà P 2.000.000 đồng, còn nợ lại 16.000.000 đồng là không đúng. Do đó, bà T không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà P.

* Bản án số 18/2023/DS-ST ngày 13 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Đ đã xử: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị P về việc yêu cầu bà Phạm Thị T trả 16.000.000 đồng tiền hụi.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

* Ngày 20 và ngày 28/6/2023, bà Bùi Thị P có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà, buộc bà Phạm Thị T phải trả cho bà 16.000.000 đồng; về tiền lãi, bà không yêu cầu.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Đối với người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng, đầy đủ quy định của pháp luật; bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật (vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất không có lý do).

Đơn kháng cáo của nguyên đơn còn trong thời hạn quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 là hợp lệ, nên được chấp nhận xem xét, giải quyết.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn; giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã Đ; về án phí giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ngày 13/6/2023, Tòa án nhân dân thị xã Đ xét xử vụ án nêu trên. Ngày 20 và ngày 28/6/2023, nguyên đơn là bà Bùi Thị P có đơn kháng cáo, kháng cáo bổ sung là còn trong thời hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, được chấp nhận xem xét, giải quyết.

[2] Xét kháng cáo của bà Bùi Thị P:

[2.1] Bà Bùi Thị P cho rằng ngày 10/3/2021 âm lịch, tức ngày 22/3/2021 dương lịch (thực tế là ngày 21/4/2021 dương lịch mới chính xác), bà có tham gia chơi hụi do bà Phạm Thị T làm chủ; bà đã nộp được 04 tháng, mỗi tháng 4.500.000 đồng cho bà T vào các ngày 22/3, 22/4, 22/5 và 22/6/2021 dương lịch; tổng cộng là 18.000.000 đồng; đến tháng 7/2021, bà tiếp tục nộp hụi cho bà T nhưng bà T nói dịch bệnh, không chơi hụi nữa nên không nhận tiền của bà, nhưng bà T không trả lại số tiền 18.000.000 đồng mà bà đã nộp cho bà T; sau nhiều lần đến nhà bà T đòi tiền, thì bà T có trả cho bà 2.000.000 đồng, còn 16.000.000 đồng bà T không trả, nên bà yêu cầu bà T phải trả số tiền nói trên cho bà.

[2.2] Bà Phạm Thị T không thừa nhận lời trình bày của bà P. Bà T cho rằng bà không chơi hụi, không làm chủ hụi cũng như không nợ tiền hụi của bà P và những người làm chứng là các bà Đỗ Thị H, Đặng Thị B, Lê Thị T2, Nguyễn Thị H1.

[2.3] Xét lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm, bà P không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh bà P có tham gia chơi hụi với bà T do bà T làm chủ; dây hụi gồm bao nhiêu người tham gia; gồm những người nào; mỗi tháng nộp bao nhiêu tiền; thứ tự người hốt hụi...; bà P chỉ cung cấp Giấy xác nhận của các bà Đỗ Thị H, Đặng Thị B, Lê Thị T2, Nguyễn Thị H1 (bút lục 18-21), có nội dung: *Các bà cùng chơi hụi với bà T do bà T làm chủ; dây hụi bắt đầu từ ngày 10/3/2021, mỗi người nộp 4.5000.000 đồng/tháng; bà P đã nộp 04 lần cho bà T, tổng cộng 18.000.000 đồng*. Tuy nhiên, tại Biên bản lấy lời khai ngày 21/02/2023 (bút lục 53, 54), các bà H, B, H1, T2 đều xác nhận họ không biết có tham gia dây hụi do bà T làm chủ cùng với bà P hay không; không biết bà P tham gia dây hụi nào do bà T làm chủ hụi, không trực tiếp chứng kiến bà P nộp tiền cho bà T nên không biết cụ thể bà P đã nộp tiền hụi cho bà T bao nhiêu lần, với tổng số tiền là bao nhiêu; việc các bà ký vào Giấy xác nhận cho bà P với nội dung:...*Bà P đã nộp 04 lần cho bà T nhận là 18.000.000 đồng là đúng sự thật* là theo ý của bà P, chứ thực tế các bà không biết bà P đã nộp cho bà T bao nhiêu tiền.

[2.3] Ngày 31/7/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi có Thông báo số 503/TB-TA yêu cầu bà P cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh bà T nợ bà P 16.000.000 đồng tiền hụi. Tuy nhiên, hết thời hạn ấn định và tại phiên tòa phúc thẩm, bà P xác định không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh theo yêu cầu của Tòa án. Xét việc bà P kháng cáo, nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bà P; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Bà P phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, nhưng bà P là người cao tuổi, có đơn đề nghị miễn án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử chấp nhận miễn án phí dân sự phúc thẩm cho bà P.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 471 Bộ luật dân sự 2015; Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận kháng cáo của bà Bùi Thị P; giữ nguyên bản án số 18/2023/DS-ST ngày 13/6/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Đ.

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị P về việc yêu cầu bà Phạm Thị T trả cho bà Bùi Thị P số tiền 16.000.000 đồng (*mười sáu triệu*) tiền hụi.

2. Về án phí: Bà Bùi Thị P được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- TAND thị xã Đ;
- Chi cục THADS thị xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trịnh Thị Thu Lan